

HỌC KỲ 1/2027

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH DÀNH CHO
DU HỌC SINH QUỐC TẾ
(TÂN SINH VIÊN & SINH VIÊN CHUYỂN TIẾP)**



- ※ Tất cả nội dung trong thông báo tuyển sinh này sẽ không được thông báo riêng tới từng thí sinh, vậy nên thí sinh cần phải nắm rõ tất cả các nội dung trong bản hướng dẫn này. Mọi điều chỉnh về nội dung sẽ được đăng thông báo trên trang chủ của phòng tuyển sinh (admission.ssu.ac.kr), thí sinh cần lưu ý kiểm tra kỹ trước và sau khi nộp hồ sơ. Trường hợp phát sinh vấn đề do thí sinh không kiểm tra kỹ các thông báo liên quan tới tuyển sinh, thí sinh sẽ phải chịu toàn bộ trách nhiệm.
- ※ Thông báo tuyển sinh này được soạn thảo bằng tiếng Hàn và dịch sang tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật và tiếng Việt. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào phát sinh trong việc giải thích cùng một nội dung, [bản tiếng Hàn](#) sẽ được sử dụng làm tiêu chuẩn.

Soongsil Making a Star

Cũng như các vì sao trên bầu trời đêm soi sáng những con đường, Đại học Soongsil đã luôn là ánh sáng dẫn lối con đường tới tương lai. Trong suốt nhiều năm qua, Đại học Soongsil đã đào tạo nên nhiều nhà lãnh đạo ưu tú, dẫn dắt dân tộc đi qua những thời kỳ khó khăn lắm than.

Hiện tại, đại học Soongsil có khoảng 1.600 sinh viên ngoại quốc đang theo học. Nhà trường sẽ tổ chức nhiều chương trình đa dạng để giúp các bạn sinh viên có một quãng đời sinh viên rực rỡ.

Nhà trường hy vọng các bạn sẽ trở thành những sinh viên ưu tú, những vì sao sáng dẫn dắt xã hội, thế giới này ngày một phát triển hơn.

Special Point of Soongsil

Point1. Hệ thống hỗ trợ nâng cao khả năng tiếng Hàn

Nhằm hỗ trợ nâng cao khả năng tiếng Hàn của sinh viên ngoại quốc, trường thiết lập hệ thống đào tạo chuyên biệt và hỗ trợ đăng ký bài thi đánh giá năng lực tiếng Hàn(TOPIK)

- Mở một số môn học đại cương cho sinh viên ngoại quốc
- Tập trung nâng cao khả năng sử dụng tiếng Hàn và toán học cơ bản của sinh viên trong kỳ 1, 2 ngay sau khi nhập học
- Tổ chức các lớp học tiếng Hàn đại học, lớp luyện viết
- Tập trung vào các môn học về văn hóa Hàn Quốc, tiếng Hàn, các môn tự chọn như: tìm hiểu tiếng Hàn, lịch sử Hàn Quốc,...
- Tổ chức lớp dự bị thi TOPIK dành cho các sinh viên chưa có chứng chỉ TOPIK
- Trường là một trong các đơn vị tổ chức kỳ thi TOPIK nên sinh viên có thêm cơ hội dự thi
- Chế độ học bổng cho sinh viên giỏi tiếng Hàn (trang 10)

Point2. Chương trình học dựa trên năng lực sinh viên

Nhà trường cung cấp chương trình học dựa trên kết quả đánh giá năng lực thực tế của sinh viên

- <Đánh giá năng lực sinh viên quốc tế> Nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá 7 năng lực học tập của sinh viên (nhận thức, động lực, hành vi học tập), cung cấp báo cáo phân tích kết quả riêng biệt và chương trình học tập phù hợp
- <Dạy kèm sinh viên quốc tế> Nhóm 3~6 sinh viên nước ngoài sẽ lập nhóm với 1 sinh viên hệ đại học/cao học người nước ngoài/Hàn Quốc để được hỗ trợ trong học tập
- <Dạy học 1:1> Chuyên gia sẽ phân tích kết quả kiểm tra năng lực học/định hướng, tư vấn, cải thiện chiến lược học tập phù hợp
- <Cuộc thi tiếng Hàn cho sinh viên quốc tế> Nâng cao kỹ năng viết tiếng Hàn thông qua liên kết chương trình học với chương trình ngoại khóa, cho sinh viên trải nghiệm hoàn thành bài viết về một chủ đề thay vì làm bài tập/báo cáo
- <Tư vấn cho sinh viên bị cảnh cáo học vụ> Tư vấn hướng cải thiện kết quả học tập cho sinh viên bị cảnh cáo học vụ trong kỳ học trước (tối đa 2 lần)

Point3. Hỗ trợ sinh viên thích nghi với cuộc sống du học sinh Hàn Quốc

Nhằm giúp sinh viên thích nghi cuộc sống du học, trường triển khai tổ chức chương trình giao lưu sinh viên Hàn Quốc với sinh viên ngoại quốc, hội sinh viên tự quản theo quốc gia. nỗ lực giúp sinh viên phòng tránh tội phạm đời sống như lừa đảo qua điện thoại (voice phishing)

- <Chương trình Mentor – Mentee> Chương trình giao lưu giữa sinh viên Hàn Quốc đang theo học tại trường với các tân sinh viên, sinh viên chuyển tiếp nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong học tập và đời sống (SSU Friends)

Point4. Hỗ trợ tư vấn tâm lý với chuyên gia

Nhằm giúp sinh viên luôn có cuộc sống cân bằng, nhà trường có phòng hỗ trợ tư vấn tâm lý với chuyên gia thông thạo ngoại ngữ. Đặc biệt, nhà trường còn tiến hành kiểm tra, chăm sóc tâm lý, tư vấn chuyên sâu giúp sinh viên luôn duy trì tâm trí lành mạnh.

Point5. Chương trình tư vấn, hỗ trợ tìm việc

Nhà trường hỗ trợ sinh viên tìm việc làm thông qua nhiều hình thức: cung cấp tin tuyển dụng, tổ chức hội thảo nâng cao năng lực tìm việc, hướng dẫn viết hồ sơ xin việc, tổ chức gặp gỡ các sinh viên quốc tế đã tìm việc thành công,...

Point6. Cung cấp trung tâm thông tin toàn cầu

Là không gian trao đổi và học tập chung giữa du học sinh quốc tế, sinh viên trao đổi và sinh viên Hàn Quốc. Nhà trường tổ chức các chương trình như International Day để các bạn du học sinh quốc tế, sinh viên trao đổi có cơ hội làm quen, giao lưu với sinh viên Hàn Quốc.

TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC - MỤC TIÊU GIÁO DỤC - TIÊU CHUẨN NHÂN TÀI

TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC

GIÁ TRỊ CHÂN LÝ, TỪ THIỆN DỰA TRÊN TÌNH THẦN CƠ ĐỐC GIÁO

Trường Đại học Soongsil với tư cách là đại học hiện đại đầu tiên của Hàn Quốc, được thành lập với triết lý dựa trên tinh thần Cơ Đốc giáo, hướng đến chân lý và tinh thần từ thiện

MỤC TIÊU GIÁO DỤC



Đào tạo nhân cách trên
tinh thần Cơ Đốc Giáo

Đào tạo nhân cách trên tinh thần Cơ Đốc Giáo nhằm phát triển hệ giá trị và thể giới quan Cơ Đốc Giáo



Giáo dục tiên tiến
mang tính tích hợp

Giáo dục tiên tiến tích hợp nhằm đào tạo những nhân tài xuất sắc có khả năng dẫn dắt xã hội tương lai.



Giáo dục thực tiễn
mang tính từ thiện

Giáo dục thực tiễn mang tính từ thiện nhằm đào tạo những nhân tài có thể đóng góp cho đất nước và nhân loại



Giáo dục công dân toàn
cầu bằng nhiều thử thách

Giáo dục công dân toàn cầu làm quen với thử thách, dẫn dắt sự phát triển của dân tộc, thống nhất hòa bình và sự thịnh vượng của nhân loại

TIÊU CHUẨN NHÂN TÀI

Một người lãnh đạo sáng tạo toàn cầu với năng lực dẫn dắt tương lai

Nhà tri thức sáng tạo

Nhân tài sáng tạo tích hợp, tạo ra giá trị mới dựa trên sự đa dạng.

Người có kiến thức tổng hợp đa phương diện

Nhân tài biết đồng cảm, dẫn dắt xã hội dựa trên nhân cách đúng đắn.

Công dân toàn cầu đổi mới

Nhân tài toàn cầu năng động, dẫn dắt tương lai dựa trên tinh thần thử thách.

Trường được thành lập dựa trên tinh thần Cơ Đốc Giáo nên tất cả sinh viên của trường bắt buộc phải hoàn thành các môn học về Cơ Đốc Giáo và Chapel

MỤC LỤC

1.	Danh sách các khoa và chuyên ngành	1
2.	Điều kiện ứng tuyển	2
3.	Phương thức và số lượng tuyển sinh	3
4.	Lịch trình xét tuyển	4
5.	Hướng dẫn về kỳ thi năng lực tiếng Hàn Soongsil	5
6.	Hồ sơ cần chuẩn bị	6
7.	Lưu ý dành cho thí sinh	8
8.	Học phí	10
9.	Học bổng	11
10.	Đời sống học đường	12
Phụ lục 1.	Mẫu đơn xác nhận thông tin trường	13
Phụ lục 2.	Hướng dẫn điền đơn ứng tuyển online	14
Phụ lục 3.	Bản đồ khuôn viên trường	15
Phụ lục 4.	Phương tiện giao thông đến trường	16

1 Danh sách các khoa và chuyên ngành

Đại học	Khoa tuyển sinh	Chuyên ngành	Ghi chú
Đại học nhân văn	Khoa Cơ Đốc Giáo		
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc		
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Anh		
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Đức		
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Pháp		
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc		
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Nhật		
	Khoa Triết học		
	Khoa Lịch sử học		
	Khoa Nghệ thuật sáng tạo, chuyên ngành nghệ thuật điện ảnh		Tuyển sinh đợt 1, 2 Chỉ tân sinh viên
	Khoa Thể thao	Thể dục thể thao , Khoa học Thể thao	
Đại học luật	Khoa Luật		
	Khoa Luật Quốc tế		
Đại học khoa học xã hội	Khoa Phúc lợi xã hội	Thực hành phúc lợi xã hội, Chính sách - hành chính phúc lợi	
	Khoa Hành chính	Quản lý công và Hoạch định chính sách, Đánh giá chính sách và Phân tích dữ liệu	
	Khoa Chính trị và quan hệ quốc tế		
	Khoa Xã hội thông tin		
	Khoa Truyền thông đại chúng		
	Khoa Giáo dục thường xuyên		
Đại học kinh tế thương mại	Khoa Kinh tế		
	Khoa Thương mại quốc tế		
Đại học Quản trị Kinh doanh	Khoa Quản trị kinh doanh	HR & Marketing, OM & MIS, Financial Management	
	Khoa Kế toán		
	Khoa Doanh nghiệp vừa và nhỏ và khởi nghiệp		
	Khoa Tài chính	Tài chính Kỹ thuật số, Tài chính Toàn cầu	
Đại học khoa học tự nhiên	Khoa Toán học		
	Khoa Vật lý học		
	Khoa Hóa học		
	Khoa thống kê và giám định bảo hiểm		
	Khoa Hệ thống y sinh	Thông tin sinh học, công nghệ sinh học	
Đại học kỹ thuật	Khoa Kỹ thuật hóa học		
	Khoa Kỹ thuật vật liệu mới		
	Khoa Kỹ thuật điện	Năng lượng điện, thông tin điện	
	Khoa Kỹ thuật cơ khí		
	Khoa Kỹ thuật hệ thống công nghiệp thông tin		
	Khoa Kiến trúc chuyên ngành kiến trúc - Kỹ thuật kiến trúc	Kiến trúc (chương trình 5 năm), kỹ thuật kiến trúc	Chỉ tân sinh viên
	Khoa Khoa học Máy tính	Phần mềm hệ thống, phần mềm tổng hợp	
Đại học công nghệ thông tin (IT)	Khoa Kỹ thuật Điện tử Thông minh	Bán dẫn, Physical AI, Hạ tầng AI, Thông tin vô tuyến	Chỉ tân sinh viên
	Khoa Truyền thông quốc tế	Kỹ thuật Truyền thông AI, Nội dung Sáng tạo	
	Khoa Khoa học Máy tính	Phần mềm, Bảo mật thông tin, Trí tuệ nhân tạo, Hệ thống AI	Chỉ tân sinh viên
Đại học Trí tuệ Nhân tạo (AI)	Khoa Phần mềm AI	Phần mềm, Bảo mật thông tin, Trí tuệ nhân tạo, Hệ thống AI	Chỉ tân sinh viên

2 Điều kiện ứng tuyển (cần đáp ứng tất cả các tiêu chí dưới đây)

1. Điều kiện về Quốc tịch: Tính đến ngày bắt đầu nhận hồ sơ, thí sinh và bố mẹ của thí sinh đều phải là người nước ngoài

- 1) Trường hợp từng là công dân Hàn Quốc nhưng lấy quốc tịch nước ngoài: chỉ công nhận bố mẹ và thí sinh đều là người nước ngoài khi cả bố mẹ của thí sinh và thí sinh lấy quốc tịch nước ngoài trước khi thí sinh học chương trình trung học phổ thông (trước ngày nhập học vào cấp 3). Yêu cầu nộp hồ sơ chứng minh như: xác nhận ngày từ bỏ quốc tịch Hàn/ xác nhận ngày lấy quốc tịch nước ngoài,...
- 2) Không chấp nhận trường hợp đang giữ cả quốc tịch Hàn và một quốc tịch khác
- 3) Đối với sinh viên thuộc gia đình đơn thân không có thông tin về cha hoặc mẹ, cần có tài liệu bổ sung chứng minh thông tin này. Nếu không có tài liệu, sẽ bị coi là không đáp ứng điều kiện ứng tuyển về quốc tịch.

2. Điều kiện về học vấn

- 1) Chỉ công nhận các chương trình học tại trường chính quy theo quy định của pháp luật quốc gia nơi trường tọa lạc. Không chấp nhận học vấn từ giáo dục tại nhà, chương trình giáo dục thường xuyên,...
- 2) Không chấp nhận học vấn đạt được qua các kỳ thi năng lực (GED của Mỹ, Canada, kỳ thi tự học của Trung Quốc)
- 3) Điều kiện chi tiết

Đối tượng		Điều kiện
Tân sinh viên		· Sinh viên nước ngoài đã hoàn thành toàn bộ chương trình giáo dục tương đương với giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của Hàn tại Hàn hoặc nước ngoài · Không công nhận học vấn từ việc học trực tuyến
Sinh viên chuyển tiếp	Năm 2	※ Người đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây · Đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) từ trường cao đẳng trong nước hoặc nước ngoài · Đã hoàn thành ít nhất một năm học tại trường đại học chính quy 4 năm trong nước (2 học kỳ, không tính học kỳ phụ) và đã tích lũy ít nhất một phần tư số tín chỉ tốt nghiệp của trường (tương đương 33 tín chỉ) · Đã hoàn thành ít nhất một năm học tại trường đại học chính quy ở nước ngoài (chương trình cử nhân) và đã tích lũy ít nhất một phần tư số tín chỉ tốt nghiệp
	Năm 3	※ Người đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây · Đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) từ trường cao đẳng trong nước hoặc nước ngoài · Đã hoàn thành ít nhất hai năm học tại trường đại học chính quy 4 năm trong nước (4 học kỳ, không tính học kỳ phụ) và đã tích lũy ít nhất một nửa số tín chỉ tốt nghiệp của trường (tương đương 66 tín chỉ) · Đã hoàn thành ít nhất hai năm học tại trường đại học chính quy ở nước ngoài (chương trình cử nhân) và đã tích lũy ít nhất một nửa số tín chỉ tốt nghiệp

※ Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện đăng ký thì có thể đăng ký nhập học mới và nhập học hệ chuyển tiếp

3. Điều kiện về ngoại ngữ

Khối ngành	Tiêu chí điều kiện ứng tuyển
Tất cả các khoa (trừ khoa nghệ thuật sáng tạo, chuyên ngành nghệ thuật điện ảnh)	※ Người đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây: 1) Có TOPIK 3 trở lên 2) Đã hoàn thành chương trình tiếng Hàn chính quy cấp 3 trở lên tại Viện Giáo dục tiếng Hàn, Đại học Soongsil 3) Đã hoàn thành khóa học cơ bản chương trình tiếng Hàn trung cấp 1 trở lên của học viện Sejong nước ngoài (không công nhận khóa học online) 4) Người đạt yêu cầu trong kỳ thi năng lực tiếng Hàn của Đại học Soongsil (tiêu chuẩn đạt: từ 60 điểm trở lên trên thang điểm 100)
Khoa nghệ thuật sáng tạo, chuyên ngành nghệ thuật điện ảnh	Có TOPIK 4 trở lên

※ Tất cả sinh viên quốc tế phải học một số môn học liên quan đến tiếng Hàn sau khi nhập học (trang 11)

※ Phải đạt TOPIK cấp 4 trở lên trước khi tốt nghiệp để đủ điều kiện tốt nghiệp

3 Phương thức và số lượng tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

Diện tuyển sinh	Đơn vị tuyển sinh	Phương thức		Tiêu chí đánh giá (hạng mục đánh giá)	Ghi chú
Diện thường	Tất cả các khoa (trừ chuyên ngành nghệ thuật điện ảnh)	Đánh giá hồ sơ 100%		Đánh giá tổng hợp các hồ sơ thí sinh nộp	
Diện nghệ thuật	Khoa nghệ thuật sáng tạo, chuyên ngành nghệ thuật điện ảnh	Hồ sơ	40%	Đánh giá tổng hợp các hồ sơ thí sinh nộp	Có thể đồng thời đăng ký thêm diện thường (Chi tiết tham khảo mục 'Lưu ý dành cho thí sinh' trang 8)
		Phỏng vấn	60%	Thời gian và địa điểm sẽ được thông báo riêng (Những điều thí sinh cần lưu ý sẽ được đăng thông báo trên trang web của phòng tuyển sinh)	

※ Nếu có ghi chép liên quan tới vấn đề bạo lực học đường trong hồ sơ THPT tại Hàn Quốc, điểm của thí sinh sẽ bị giảm tùy theo mức độ

※ Chi tiết về quá trình đánh giá sẽ không được công khai

2. Số lượng tuyển sinh: tuyển sinh số lượng phù hợp sau khi đánh giá toàn bộ các tiêu chí trên

4 Lịch trình xét tuyển

Quy trình	Thời gian			Chú thích
	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	
Đăng ký Online	12.10.2026 (thứ hai) 10:00 ~ 16.(thứ sáu) 17:00	23.11.2026 (thứ hai) 10:00 ~ 27.(thứ sáu) 17:00	28.12.2026 (thứ hai) 10:00 ~ 30.(thứ tư) 17:00	▶ Thanh toán lệ phí ứng tuyển ▶ Đăng ký online: admission.ssu.ac.kr
Nộp hồ sơ	12.10.2026 (thứ hai) 10:00 ~ 23.(thứ sáu) 17:00	23.11.2026 (thứ hai) 10:00 ~ 04.12.(thứ sáu) 17:00	28.12.2026 (thứ hai) 10:00 ~ 04.01.2027 (thứ hai) 17:00	▶ Nộp trực tiếp (trừ cuối tuần, ngày lễ) / qua bưu điện ▶ Tài liệu không được gửi đến nơi trước hạn cuối sẽ bị đánh trượt ▶ Địa chỉ : 서울특별시 동작구 상도로 369, 숭실대학교 입학처 순수외국인전형 담당자 앞 (우편번호 06978)
Phòng vấn (Thí sinh đăng ký ngành nghệ thuật điện ảnh)	09.11.2026 (thứ hai) ~ 11.(thứ tư) (trong vòng hơn 1 ngày)	21.12.2026 (thứ hai) ~ 23.(thứ tư) (trong vòng hơn 1 ngày)	Không áp dụng	▶ Địa điểm và thời gian thi sẽ được thông báo riêng trong mục thông báo trên trang web của phòng tuyển sinh ▶ Chỉ với thí sinh đăng ký ngành nghệ thuật điện ảnh
Thông báo kết quả	19.11.2026 (thứ năm) (dự kiến)	04.01.2027 (thứ hai) (dự kiến)	21.01.2027 (thứ năm) (dự kiến)	▶ Xem kết quả trên trang web phòng tuyển sinh
Bổ sung TOPIK	21.12.2026 (thứ hai) ~ 23.(thứ tư) 15:00	Không áp dụng		▶ Bổ sung hồ sơ để được xét học bổng ▶ Cách nộp: Dự kiến thông báo cụ thể trên trang web của phòng tuyển sinh (admission.ssu.ac.kr)
Nộp học phí	04.01.2027(thứ hai) ~ 08.(thứ sáu) (dự kiến)	21.01.2027 (thứ năm) ~ 25.(thứ hai) (dự kiến)		▶ Đối tượng: toàn bộ thí sinh trúng tuyển ▶ Sau khi thông báo kết quả, các thí sinh trúng tuyển phải tự kiểm tra hóa đơn học phí trên trang web của phòng tuyển sinh và nộp học phí vào tài khoản ngân hàng được chỉ định cá nhân.
Nộp giấy xác nhận sổ dư và hồ sơ bổ sung	04.01.2027 (thứ hai) ~ 22.02. (thứ hai) 17:00	21.01.2027 (thứ năm) ~ 22.02. (thứ hai) 17:00		▶ Giấy xác nhận sổ dư ngân hàng, hồ sơ chứng minh học lực cao nhất, và các hồ sơ được yêu cầu cần bổ sung...
Cấp giấy phép nhập học	15.01.2027 (thứ sáu) ~	03.02.2027 (thứ tư) ~		▶ Theo nguyên tắc, người đang cư trú tại Hàn Quốc phải trực tiếp đến nhận ▶ Nếu muốn nhận qua email, đăng ký qua iphak@ssu.ac.kr ▶ Phải nộp đầy đủ giấy xác nhận sổ dư ngân hàng và các hồ sơ được yêu cầu bổ sung khác mới được cấp giấy phép nhập học (nếu không có thể bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển)
Khai giảng	02.03.2027 (thứ ba)			

※ Thời gian trong lịch trình tuyển sinh dựa theo tiêu chuẩn giờ Hàn Quốc

5 Hướng dẫn về kỳ thi năng lực tiếng Hàn Soongsil

1. Giới thiệu kỳ thi

- 1) Kỳ thi nhằm thẩm định điều kiện năng lực tiếng Hàn trong tư cách ứng tuyển diện tuyển sinh đặc biệt dành cho người nước ngoài của Đại học Soongsil
- 2) Kết quả thi chỉ được sử dụng để đăng ký vào chương trình đại học của Đại học Soongsil và chỉ có hiệu lực trong thời gian ghi trên bảng điểm
- 3) Sinh viên tốt nghiệp từ hệ học tiếng của trường đại học khác cũng có thể nhận học bổng nhập học liên quan nếu đạt điểm cao trong kỳ thi này

2. Lịch thi

	Thời gian			Chú thích
	Lần 1	Lần 2	Lần 3	
Đăng ký online	28.09.2026 (thứ hai) ~ 01.10.(thứ năm) 10:00 ~ 17:00	09.11.2026 (thứ hai) ~ 12.(thứ năm) 10:00 ~ 17:00	14.12.2026 (thứ hai) ~ 17.(thứ năm) 10:00 ~ 17:00	▶ Thanh toán lệ phí thi 40,000won ▶ Đăng ký online: admission.ssu.ac.kr
Test thử	06.10.2026 (thứ ba)	16.11.2026 (thứ hai)	21.12.2026 (thứ hai)	▶ Kiểm tra kết nối, đường truyền ▶ Thông báo cụ thể sẽ được gửi tới email từng thí sinh sau khi thí sinh hoàn thành đăng ký online
Thi	07.10.2026 (thứ tư)	17.11.2026 (thứ ba)	22.12.2026 (thứ ba)	▶ Thi vấn đáp online ▶ Thông báo cụ thể sẽ được gửi tới email từng thí sinh sau khi thí sinh hoàn thành đăng ký online
Thông báo kết quả	08.10.2026 (thứ năm)	19.11.2026 (thứ năm)	24.12.2026 (thứ năm)	▶ Thông báo riêng tới email của từng thí sinh

*Giải đáp các thắc mắc liên quan đến kỳ thi tiếng Hàn Soongsil: Phòng Quốc tế 02-820-0776~7

6 Hồ sơ cần chuẩn bị

	Hồ sơ cần chuẩn bị	Chú thích						
1	Phiếu dự thi	· Sau khi đăng ký online, cần in phiếu này ra và nộp cùng với hồ sơ						
2	Hồ sơ chứng minh năng lực ngoại ngữ	· Hồ sơ liên quan đến điều kiện về năng lực ngoại ngữ mà nhà trường yêu cầu · Giấy tờ còn hiệu lực trong thời gian nhận hồ sơ (chứng nhận khóa học tiếng Hàn hoàn thành trong vòng 2 năm)						
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)	· Phải nộp bản gốc tài liệu chứng minh trình độ học vấn · Tham khảo 'hướng dẫn xin cấp hồ sơ chứng nhận trình độ học vấn' (trang 7) <table><tr><th>Phân loại</th><th>Yêu cầu cụ thể</th></tr><tr><td>Tân sinh viên</td><td>· Chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 (chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)</td></tr><tr><td>Chuyển tiếp</td><td>· Đại học: giấy chứng nhận đang theo học/hoàn thành khóa học, giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 (chứng nhận học lực) · Cao đẳng: giấy chứng nhận tốt nghiệp/ tốt nghiệp tạm thời</td></tr></table>	Phân loại	Yêu cầu cụ thể	Tân sinh viên	· Chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 (chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)	Chuyển tiếp	· Đại học: giấy chứng nhận đang theo học/hoàn thành khóa học, giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 (chứng nhận học lực) · Cao đẳng: giấy chứng nhận tốt nghiệp/ tốt nghiệp tạm thời
Phân loại	Yêu cầu cụ thể							
Tân sinh viên	· Chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 (chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)							
Chuyển tiếp	· Đại học: giấy chứng nhận đang theo học/hoàn thành khóa học, giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 (chứng nhận học lực) · Cao đẳng: giấy chứng nhận tốt nghiệp/ tốt nghiệp tạm thời							
4	Bảng điểm tất cả các năm học	<table><tr><th>Phân loại</th><th>Yêu cầu cụ thể</th></tr><tr><td>Tân sinh viên</td><td>· Bảng điểm cấp 3 (đối với trường THPT tại Hàn Quốc: Học bạ/School Life Record)</td></tr><tr><td>Chuyển tiếp</td><td>· Bảng điểm toàn bộ các năm và học kỳ tại trường đại học (cao đẳng) · Ghi rõ các yêu cầu về số học kỳ tốt nghiệp, số tín chỉ cần để tốt nghiệp và tiêu chuẩn tính điểm (hệ thống tín chỉ).</td></tr></table> · Có thể nộp bản gốc các giấy tờ được viết bằng tiếng Anh/ tiếng Hàn thay bản công chứng	Phân loại	Yêu cầu cụ thể	Tân sinh viên	· Bảng điểm cấp 3 (đối với trường THPT tại Hàn Quốc: Học bạ/School Life Record)	Chuyển tiếp	· Bảng điểm toàn bộ các năm và học kỳ tại trường đại học (cao đẳng) · Ghi rõ các yêu cầu về số học kỳ tốt nghiệp, số tín chỉ cần để tốt nghiệp và tiêu chuẩn tính điểm (hệ thống tín chỉ).
Phân loại	Yêu cầu cụ thể							
Tân sinh viên	· Bảng điểm cấp 3 (đối với trường THPT tại Hàn Quốc: Học bạ/School Life Record)							
Chuyển tiếp	· Bảng điểm toàn bộ các năm và học kỳ tại trường đại học (cao đẳng) · Ghi rõ các yêu cầu về số học kỳ tốt nghiệp, số tín chỉ cần để tốt nghiệp và tiêu chuẩn tính điểm (hệ thống tín chỉ).							
5	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Giấy chứng minh quan hệ giữa thí sinh với cha mẹ do cơ quan nhà nước cấp)	· Sinh viên Trung Quốc (chọn 1): - Công chứng hộ khẩu (Trường hợp tất cả thành viên gia đình đều chung 1 hộ khẩu và 1 trong 2 người bố hoặc mẹ là chủ hộ) - Công chứng giấy chứng nhận quan hệ ruột thịt (Trường hợp hộ khẩu của từng thành viên gia đình tách biệt riêng và chủ hộ không phải bố mẹ) · Sinh viên các nước khác : Giấy chứng nhận quan hệ gia đình : (Nếu không có giấy do nhà nước cấp, hoặc trên giấy không có đủ cha mẹ và bản thân, cần bổ sung giấy tờ chính thức của nhà nước chứng minh quan hệ giữa bản thân và cha mẹ:giấy khai sinh, v.v.) · Trường hợp cha mẹ ly hôn, qua đời, tái hôn, mẹ đơn thân, v.v., cần nộp giấy tờ chứng minh liên quan . Ví dụ: Giấy ly hôn, giấy chứng tử, giấy xác nhận cha/mẹ đơn thân, v.v.						
6	Chứng minh thư của bố và mẹ	· Nộp bản sao hộ chiếu hoặc bản dịch công chứng chứng minh thư do nhà nước cấp						
7	Hồ sơ xác minh việc đã lấy quốc tịch nước ngoài và từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc	· Chỉ áp dụng với đối tượng thí sinh cần nộp giấy tờ này · Nộp bản gốc trong trường hợp các giấy tờ do nhà nước Hàn Quốc cấp (bản sao sổ hộ tịch đã xóa tên, Giấy chứng nhận từ bỏ Quốc tịch, v.v.)						
8	Bản sao hộ chiếu (thí sinh)							
9	Bản sao thẻ người nước ngoài	· Chỉ áp dụng với thí sinh cần nộp (thí sinh hiện đang cư trú tại Hàn Quốc)						
10	Giấy chứng minh đã/đang theo học và bảng điểm của cơ sở đào tạo tiếng Hàn	· Chỉ thí sinh liên quan mới cần nộp bản gốc						
11	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng	· Thời hạn nộp: từ ngày đóng học phí (chỉ cấp giấy phép nhập học sau khi nộp giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng) · Đối tượng: thí sinh cần xin cấp visa D-2 (nếu đã có visa cư trú dài hạn cho phép hoạt động du học, cần nộp bản sao thẻ người nước ngoài) · Tài khoản gửi ngân hàng số tiền tương ứng 20 triệu KRW trở lên (và 10 triệu KRW trở lên với trường hợp chuyển từ visa D-4 của Viện Giáo dục tiếng Hàn, Đại học Soongsil sang visa D-2) · Chỉ chấp nhận giấy xác nhận số dư tài khoản đứng tên thí sinh/ bố mẹ thí sinh cấp bởi ngân hàng trong/ngoài nước trong vòng 30 ngày tính đến thời điểm ngày nộp hồ sơ (nếu trên giấy có ghi thời gian hiệu lực thì chấp nhận giấy được cấp tối đa trong vòng 6 tháng cho đến ngày giấy hết hiệu lực) · Bổ sung điều kiện với một số quốc gia <table><tr><th></th><th>Điều kiện</th></tr><tr><td>Trung Quốc</td><td>Thời hạn hiệu lực (thời gian đóng bằng khoản tiền gửi) phải còn ít nhất 30 ngày</td></tr><tr><td>Uzbekistan</td><td>Số tiền gửi ít nhất 20,000 USD tại ngân hàng KDB và phải gửi trong thời gian ít nhất 30 ngày</td></tr></table> · Chỉ chấp nhận giấy xác nhận số dư tài khoản của ngân hàng ở Hàn Quốc, đứng tên thí sinh đối với trường hợp đã đăng ký người nước ngoài và đang lưu trú tại Hàn Quốc.		Điều kiện	Trung Quốc	Thời hạn hiệu lực (thời gian đóng bằng khoản tiền gửi) phải còn ít nhất 30 ngày	Uzbekistan	Số tiền gửi ít nhất 20,000 USD tại ngân hàng KDB và phải gửi trong thời gian ít nhất 30 ngày
	Điều kiện							
Trung Quốc	Thời hạn hiệu lực (thời gian đóng bằng khoản tiền gửi) phải còn ít nhất 30 ngày							
Uzbekistan	Số tiền gửi ít nhất 20,000 USD tại ngân hàng KDB và phải gửi trong thời gian ít nhất 30 ngày							
12	Video giới thiệu bản thân của thí sinh Khoa nghệ thuật sáng tạo, chuyên ngành nghệ thuật điện ảnh	※ Chỉ áp dụng đối với thí sinh nộp hồ sơ vào chuyên ngành Nghệ thuật điện ảnh · Quay video giới thiệu bản thân trong vòng 5 phút · Đăng video lên Youtube hoặc Vimeo và nộp kèm link url khi đăng ký						

※ Hướng dẫn liên quan đến việc cấp hồ sơ chứng nhận học lực

Quốc gia của trường học đã tốt nghiệp		Hồ sơ chứng minh học lực cần nộp	Cơ quan cấp giấy và thông tin liên lạc						
Trung Quốc	Người tốt nghiệp trường trung học phổ thông, đại học, hoặc cao đẳng	Giấy chứng nhận học lực của Bộ Giáo dục Trung Quốc	- Chứng nhận học lực: Đăng ký tại Trung tâm Thông tin Sinh viên Giáo dục Đại học Toàn quốc Trung Quốc và Trung tâm Hướng dẫn Nghề nghiệp (Trung tâm Chứng nhận Học lực của Bộ Giáo dục: chsi.com.cn). - Trường hợp cá nhân gặp khó khăn khi tự nộp đơn, có thể nộp thông qua cơ quan đại diện chính thức tại Hàn Quốc là Viện Khổng Tử Seoul (Viện Nghiên cứu Hợp tác Văn hóa Hàn-Trung: cis.or.kr, 02-554-2688).						
	Trường trung cấp dạy nghề	<table><tr><th>Phân loại</th><th>Tiêu chuẩn xét duyệt</th></tr><tr><td>Trung cấp chuyên nghiệp thông thường (普通中专) Regular Specialized Secondary Schools</td><td rowspan="4">Chọn 1 : ① Cấp bản mềm trực tuyến i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp*: Cần có chứng nhận Apostille * Chỉ chấp nhận khi có thể xác minh tính xác thực online ② Cấp bản cứng (phải nộp “Giấy xác nhận thông tin trường”) i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: Cần có chứng nhận Apostille ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp: Cần xác nhận của Sở Giáo dục (Cục Giáo dục thành phố) + cần có chứng nhận Apostille Bản xác nhận trực tuyến từ Trang web chính thức của Bộ Nhân lực và An sinh xã hội (http://www.mohrss.gov.cn/) + có chứng nhận Apostille * Chỉ chấp nhận khi có thể xác minh tính xác thực online</td></tr><tr><td>Trường cấp 3 dạy nghề (职业高中) Vocational High Schools</td></tr><tr><td>Trung cấp chuyên nghiệp dành cho người lớn (成人中专) Adult Specialized Secondary Schools</td></tr><tr><td>Trường công nghiệp kỹ thuật (技工学校) Skilled Workers Schools</td></tr></table>	Phân loại	Tiêu chuẩn xét duyệt	Trung cấp chuyên nghiệp thông thường (普通中专) Regular Specialized Secondary Schools	Chọn 1 : ① Cấp bản mềm trực tuyến i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp*: Cần có chứng nhận Apostille * Chỉ chấp nhận khi có thể xác minh tính xác thực online ② Cấp bản cứng (phải nộp “Giấy xác nhận thông tin trường”) i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: Cần có chứng nhận Apostille ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp: Cần xác nhận của Sở Giáo dục (Cục Giáo dục thành phố) + cần có chứng nhận Apostille Bản xác nhận trực tuyến từ Trang web chính thức của Bộ Nhân lực và An sinh xã hội (http://www.mohrss.gov.cn/) + có chứng nhận Apostille * Chỉ chấp nhận khi có thể xác minh tính xác thực online	Trường cấp 3 dạy nghề (职业高中) Vocational High Schools	Trung cấp chuyên nghiệp dành cho người lớn (成人中专) Adult Specialized Secondary Schools	Trường công nghiệp kỹ thuật (技工学校) Skilled Workers Schools
		Phân loại	Tiêu chuẩn xét duyệt						
		Trung cấp chuyên nghiệp thông thường (普通中专) Regular Specialized Secondary Schools	Chọn 1 : ① Cấp bản mềm trực tuyến i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp*: Cần có chứng nhận Apostille * Chỉ chấp nhận khi có thể xác minh tính xác thực online ② Cấp bản cứng (phải nộp “Giấy xác nhận thông tin trường”) i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: Cần có chứng nhận Apostille ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp: Cần xác nhận của Sở Giáo dục (Cục Giáo dục thành phố) + cần có chứng nhận Apostille Bản xác nhận trực tuyến từ Trang web chính thức của Bộ Nhân lực và An sinh xã hội (http://www.mohrss.gov.cn/) + có chứng nhận Apostille * Chỉ chấp nhận khi có thể xác minh tính xác thực online						
		Trường cấp 3 dạy nghề (职业高中) Vocational High Schools							
Trung cấp chuyên nghiệp dành cho người lớn (成人中专) Adult Specialized Secondary Schools									
Trường công nghiệp kỹ thuật (技工学校) Skilled Workers Schools									
Các trường công nhận trình độ tốt nghiệp trung học khác	Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp + có chứng nhận Apostille ※ Phải nộp bản sao Giấy phép thành lập (Chứng nhận đơn vị pháp nhân(事业单位法人证书) hoặc Giấy phép hoạt động trường tư (民办学校办学许可证) (Chỉ công nhận chương trình giáo dục, không cần công chứng)								
Các nước khác	① Giấy xác nhận Apostille (quốc gia thành viên Công ước Apostille) ② Xác nhận từ lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia nơi trường xuất thân tọa lạc hoặc lãnh sự quán của quốc gia đó tại Hàn Quốc.								
Hàn Quốc	- Chứng nhận có thể xác minh bản gốc trực tuyến - Thí sinh đã tốt nghiệp cấp 3 cần nộp bản hồ sơ học tập số II								

7 Lưu ý dành cho thí sinh

1. Lưu ý về việc điền đơn đăng ký

- 1) Thí sinh diện nghệ thuật có thể đồng thời đăng ký thêm diện thường; trường hợp trúng tuyển cả hai diện, chỉ được làm thủ tục nhập học theo một diện.
- 2) Đối với diện thường, thí sinh chỉ được lập một đơn đăng ký duy nhất và không được đăng ký cùng lúc hai đơn vị tuyển sinh.
- 3) Thí sinh phải chịu trách nhiệm về bất kỳ bất lợi nào phát sinh do có **vấn đề trong việc nhập thông tin vào đơn đăng ký, điền lỗi, thiếu thông tin, hoặc nhà trường không liên lạc được với thí sinh.**
- 4) Sau khi nộp lệ phí ứng tuyển, **không thể sửa đổi nội dung đơn đăng ký, hủy đăng ký hoặc hoàn trả lệ phí.**

Diện tuyển sinh	Lệ phí ứng tuyển	Lệ phí đăng ký thêm (diện thường)
Diện thường	90,000 won	Không áp dụng
Diện nghệ thuật	90,000 won	40,000 won

2. Lưu ý về các hồ sơ cần nộp

- 1) Tất cả hồ sơ phải được hoàn thiện và nộp trong thời hạn quy định theo lịch trình tuyển sinh.
- 2) **Giấy tờ chứng minh năng lực ngoại ngữ phải là chứng chỉ còn hiệu lực trong thời gian nhận hồ sơ (chứng nhận khóa học tiếng Hàn hoàn thành trong vòng 2 năm). Đối với những hồ sơ khác, chỉ công nhận những hồ sơ được cấp và công chứng trong vòng 6 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ. Tuy nhiên, nếu giấy tờ ghi rõ thời hạn hiệu lực riêng thì sẽ được công nhận đến thời hạn đó.**
- 3) Tất cả các tài liệu không phải bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải được dịch và công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh trước khi nộp.
- 4) Nếu tên trên các tài liệu nộp không giống nhau, cần nộp thêm giấy chứng minh là cùng một người do tòa án hoặc cơ quan nhà nước cấp.
- 5) Theo nguyên tắc, phải nộp bản gốc của tất cả tài liệu. Tuy nhiên, nếu không thể nộp bản gốc, có thể nộp bản sao sau khi mang bản gốc và bản sao đến phòng tuyển sinh của trường để đối chiếu.
- 6) Những thí sinh dự kiến tốt nghiệp (hoàn thành khóa học) phải nộp chứng nhận học lực cuối cùng và bảng điểm có ghi học kỳ cuối cùng trước khi nhận giấy phép nhập học. Nếu không có thể bị hủy kết quả trúng tuyển (nhập học).
- 7) Ngoài các hồ sơ cần nộp theo thông báo tuyển sinh này, thí sinh phải nộp đầy đủ các hồ sơ bổ sung trong trường hợp nhà trường yêu cầu nhằm mục đích xác minh giấy tờ.
- 8) **Hồ sơ sau khi nộp sẽ không được hoàn trả.**

3. Những điểm cần lưu ý khác

- 1) Trường hợp sinh viên trúng tuyển vào nhiều trường trong cùng một học kỳ, chỉ được đăng ký nhập học vào 1 trường duy nhất. Nếu đồng thời nhập học vào nhiều trường và bị phát hiện thì tư cách nhập học có thể bị hủy bỏ.
- 2) Nếu sinh viên đã đang theo học tại một trường khác mà vẫn đăng ký vào Soongsil và trúng tuyển, sinh viên phải đăng ký thôi học tại trường cũ trước ngày nhập học. Nếu trường phát hiện sinh viên đang trong tình trạng

đăng ký kép, tư cách nhập học có thể bị hủy bỏ.

- 3) Khi chuyển khoản học phí, lệ phí ứng tuyển, v.v. từ nước ngoài, thí sinh phải chịu phần chênh lệch do tỉ giá.
- 4) Thí sinh không đủ điều kiện, cấp thông tin sai lệch, giả mạo hồ sơ, có hành vi gian lận hoặc bị từ chối cấp visa (thị thực) sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển. Kể cả sau khi đã trúng tuyển, việc nhập học sẽ bị hủy bỏ.
- 5) Khi từ bỏ nhập học hoặc yêu cầu hoàn trả học phí, thí sinh bắt buộc phải nộp toàn bộ hồ sơ cần thiết cho việc hoàn trả trước ngày bắt đầu học kỳ; nếu việc nhập học bị hủy do lý do hoàn trả phát sinh sau ngày bắt đầu học kỳ, học phí có thể không được hoàn trả toàn bộ.
- 6) Những điều khoản không được ghi trong hướng dẫn này sẽ được quyết định bởi Ủy ban Quản lý Tuyển sinh của trường.

8 Học phí

※ Mức học phí có thể thay đổi sau này tùy theo chính sách của trường

Đại học	Khoa tuyển sinh	Học phí của kỳ nhập học (won)	Chi phí khác
Đại học nhân văn	Khoa Cơ Đốc Giáo	4,892,000	Bảo hiểm du học sinh, phí hội sinh viên, v.v.
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc	4,892,000	
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Anh	4,892,000	
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Đức	4,892,000	
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Pháp	4,892,000	
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc	4,892,000	
	Khoa Ngôn ngữ và văn học Nhật	4,892,000	
	Khoa Triết học	4,892,000	
	Khoa Lịch sử học	4,892,000	
	Khoa Nghệ thuật sáng tạo, chuyên ngành nghệ thuật điện ảnh	7,084,000	
	Khoa Thể thao	5,878,000	
Đại học Luật	Khoa Luật	4,892,000	
	Khoa Luật Quốc tế	6,509,000	
Đại học khoa học xã hội	Khoa Phúc lợi xã hội	4,892,000	
	Khoa Hành chính	4,892,000	
	Khoa Chính trị và quan hệ quốc tế	4,892,000	
	Khoa Xã hội thông tin	5,501,000	
	Khoa Truyền thông đại chúng	5,501,000	
	Khoa Giáo dục thường xuyên	4,892,000	
Đại học kinh tế thương mại	Khoa Kinh tế	4,892,000	
	Khoa Thương mại quốc tế	4,892,000	
Đại học quản trị kinh doanh	Khoa Quản trị kinh doanh	4,892,000	
	Khoa Kế toán	5,501,000	
	Khoa Doanh nghiệp vừa và nhỏ và khởi nghiệp	4,892,000	
	Khoa Tài chính	6,509,000	
	Khoa Toán học	5,501,000	
Đại học khoa học tự nhiên	Khoa Vật lý học	5,878,000	
	Khoa Hóa học	5,878,000	
	Khoa thống kê và giám định bảo hiểm	5,501,000	
	Khoa Hệ thống y sinh	5,878,000	
	Khoa Kỹ thuật hóa học	6,393,000	
Đại học kỹ thuật	Khoa Kỹ thuật vật liệu mới	6,393,000	
	Khoa Kỹ thuật điện	6,393,000	
	Khoa Kỹ thuật cơ khí	6,393,000	
	Khoa Kỹ thuật hệ thống công nghiệp thông tin	6,393,000	
	Khoa Kiến trúc chuyên ngành kiến trúc - Kỹ thuật kiến trúc	6,393,000	
	Khoa Khoa học Máy tính	6,393,000	
	Khoa Kỹ thuật Điện tử Thông minh	6,393,000	
Đại học công nghệ thông tin (IT)	Khoa Truyền thông quốc tế	6,393,000	
	Khoa Phần mềm AI	6,509,000	

9 Học bổng

1. Học bổng nhập học

Điều kiện được cấp học bổng		Giá trị học bổng
Học bổng nhập học (A) [Năng lực ngoại ngữ tốt 1]	Sinh viên có TOPIK 6	Giảm 100% học phí
	Sinh viên có TOPIK 5	Giảm 80% học phí
	Sinh viên có TOPIK 4	Giảm 60% học phí
	Sinh viên có TOPIK 3	Giảm 40% học phí
	Sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong kỳ thi năng lực tiếng Hàn Soongsil	Giảm 30% học phí
Học bổng nhập học (B) [Năng lực ngoại ngữ tốt 2]	Sinh viên hoàn thành cấp 4 trở lên chương trình tiếng Hàn của Viện Giáo dục tiếng Hàn, Đại học Soongsil (Phải đủ điều kiện hoàn thành khóa)	Giảm 40% học phí

※ **Tiêu chí học bổng có thể thay đổi sau này theo quy định về học bổng của trường.**

※ Thời gian nhận học bổng nhập học chỉ áp dụng cho học kỳ đầu tiên ngay sau khi nhập học.

※ Không được nhận đồng thời nhiều loại học bổng nhập học.

2. Học bổng dành cho sinh viên đang theo học tại trường (Từ học kỳ thứ 2 trở đi)

Điều kiện được cấp học bổng			
Hoàn thành 15 tín trở lên ở kỳ ngay trước (12 tín trở lên ở kỳ ngay trước kỳ tốt nghiệp)	Điểm trung bình trên 4.3 (với sinh viên có TOPIK 6)	Giảm 100% học phí	
Hoàn thành 12 tín trở lên ở kỳ ngay trước	Điểm trung bình trên 3.8	Có TOPIK 4 trở lên	Không có TOPIK 4 trở lên
		Giảm 50% học phí	Không giảm
	Điểm trung bình trên 3.5 và dưới 3.8	Giảm 40% học phí	Không giảm
	Điểm trung bình trên 3.0 và dưới 3.5	Giảm 20% học phí	Không giảm

① Học phí kỳ tiếp theo được miễn giảm dựa trên kết quả học tập, sinh viên không cần đăng ký (Chứng chỉ TOPIK phải được nộp cho văn phòng quốc tế. Vui lòng xác nhận thêm với văn phòng quốc tế sau khi nhập học)

② Các kỳ được cấp học bổng: Tân sinh viên (8 kỳ), chuyển tiếp năm 2 (6 kỳ), chuyển tiếp năm 3 (4 kỳ) (tối đa)

Học bổng cho sinh viên có TOPIK cao: 200,000 won	① Sinh viên đạt TOPIK 5 trở lên. Tuy nhiên, chỉ cấp cho người chưa từng nộp TOPIK 5 để nhận học bổng này khi nhập học.
	② Chỉ cấp duy nhất 1 lần trong thời gian sinh viên theo học (trường hợp tái nhập học, thời gian theo học được tính liên tục)
	③ Điều kiện về số tín chỉ cần hoàn thành sẽ được quy định riêng

※ **Tiêu chí học bổng có thể thay đổi sau này theo quy định về học bổng của trường.**

10 Đời sống học đường

1. Ký túc xá

Ký túc xá	Số người	Thời gian	Chi phí
Residence Hall (KTX trong trường)	2 người/phòng	16 tuần (học kỳ)	Khoảng 1,400,000 won
		25 tuần (bao gồm kỳ nghỉ)	Khoảng 2,100,000 won
Sewon Villa (KTX ngoài trường, chỉ sinh viên nữ)	Nhà riêng (4 người)	16 tuần (học kỳ)	Khoảng 1,650,000 won

※ Các thông tin cụ thể khác như thời gian đăng ký KTX sẽ được thông báo khi có kết quả sinh viên trúng tuyển

2. Du học sinh nước ngoài bắt buộc tham gia bảo hiểm Y tế Quốc dân (Kookmin)

Theo [Luật Bảo hiểm Y tế Quốc dân] và [Quy tắc thực thi của Luật này] từ tháng 3 năm 2021, du học sinh nước ngoài bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế quốc dân theo diện tham gia khu vực. (Bảo hiểm sẽ được đăng ký ngay sau khi nhập cảnh và hoàn tất đăng ký người nước ngoài)

※ Thông tin chi tiết sẽ được thông báo qua hướng dẫn riêng cho các thí sinh trúng tuyển.

3. Nghĩa vụ tham gia một số môn học tiếng Hàn

- Tất cả sinh viên sau khi nhập học phải hoàn thành một số môn học đại cương đặc biệt như lớp học tiếng Hàn, v.v.
- Thông tin chi tiết sẽ được thông báo tại buổi định hướng dành cho tân sinh viên

4. Bộ phận phụ trách du học sinh nước ngoài

Bộ phận	Email	SĐT	Mảng phụ trách
Phòng phụ trách tuyển sinh	iphak@ssu.ac.kr	02-820-0050~0053	· Tiếp nhận hồ sơ và đơn đăng ký nhập học
Phòng Quốc tế	undergrad@ssu.ac.kr	02-828-7352~7353	· Hỗ trợ du học sinh nước ngoài về đời sống tại trường, việc học/lớp học và ký túc xá, v.v.

Phụ lục 1

Mẫu đơn xác nhận thông tin trường

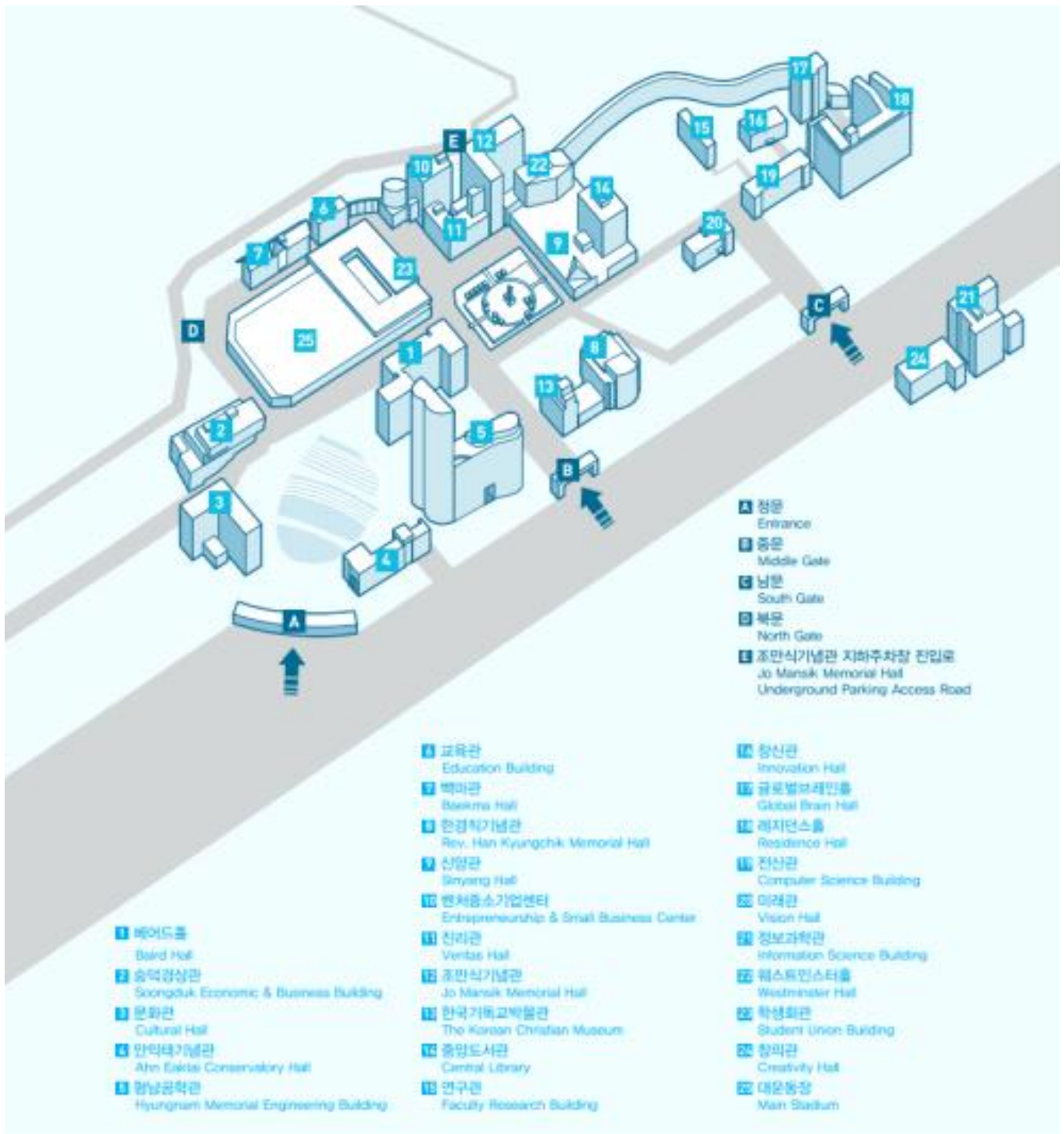
(chỉ dành cho thí sinh cần xin chứng nhận học lực (trang 7))

학교 정보 확인서 学校信息确认书				
유 학 생 인 적 사 항 留 学 生 个 人 信 息	성 명 姓 名		생 년 월 일 出 生 日 期	
	국 적 国 籍		여 권 번 호 护 照 号 码	
	진학 예정 대학 拟入学大学名称		전 공 명 专 业 名 称	
	전 화 번 호 联 系 电 话		e-mail 电 子 邮 箱	
학 교 정 보 学 校 信 息	졸업 학교 명 (졸업일) 毕业学校名称 (毕业日期)	(졸업일 毕业日期:20 . . .)		
	학 교 유 형 学 校 类 型	보통중등전문학교 普通中专() 직업고등학교 职业高中() 성인중등전문학교 成人中专() 기타 其他()		
	교 육 과 정 教 育 种 类	고 등 학 교 학 력 과 정 高中阶段学历教育() 고 등 학 교 비 학 력 과 정 高中阶段非学历教育() ※ 비학력 과정의 경우 유학비자 발급 불가 非学历教育学生不能获得韩国留学签证		
	소 재 지 学 校 地 址			
	전 화 번 호 学 校 电 话			
	홈 페이지 学 校 官 网			
교 직 원 연 락 정 보 教 职 工 联 系 信 息	소속 및 직위 所 属 部 门 及 职 位			
	성 명 姓 名	(인 또는 서명) (盖章或签名)	전 화 번 호 联 系 电 话	
본인은 상기 학교 정보 등 기재 내용이 사실과 다름없음을 서약하며, 허위 사실 기재 시 대한민국 법령에 따라 처벌받을 수 있음을 확인합니다. 本人保证, 以上所填写的学校信息等内容均属实。本人理解, 以上信息如有虚假, 可能会受到韩国相关法律法规的处罚。特此确认。 20 . . . 유 학생 본인 留学生本人 (서명 签名)				
* 2부 작성 후 교육기관 및 재외공관에 각각 제출 本确认书需要一式两份。一份交拟入学大学, 一份交韩国驻外使领馆。				

Phụ lục 2 Hướng dẫn điền đơn đăng ký online

Mục	Hướng dẫn điền
Chọn trường	▶ Chọn '송실대학교 순수외국인 전형' trong danh sách
Đăng ký hội viên	▶ Điền địa chỉ email và đăng ký hội viên
Đọc kỹ các mục lưu ý	▶ Cần đọc kỹ các điểm cần lưu ý khi đăng ký online
Phân loại ứng tuyển	▶ Lựa chọn giữa tân sinh viên/ chuyển tiếp (năm 2,3)
Chọn ngành	▶ Kiểm tra kỹ các thông tin về ngành/ khoa định đăng ký trước khi đăng ký
Năng lực ngoại ngữ	▶ Chọn ngoại ngữ (TOPIK,...), nhập cấp/ngày lấy chứng nhận ▶ Nếu đã đỗ bài thi tiếng Hàn Soongsil, nhập số báo danh khi thi
Có từng học hệ tiếng hay không	▶ Lựa chọn: học tại Viện Giáo dục tiếng Hàn (Soongsil) / học hệ tiếng ở trường khác trong HQ / chưa từng học hệ tiếng
Tên	▶ Nhập tên tiếng Hàn, tiếng Anh (giống với tên trên hộ chiếu)
Quốc tịch	▶ Nhập quốc tịch của mình (Ví dụ: Trung Quốc)
Ngày tháng năm sinh	▶ Nhập 6 số (ví dụ: 020607)
Giới tính	▶ Chọn nam/nữ
Số thẻ người nước ngoài	▶ Nhập số thẻ người nước ngoài của bản thân (Phải giống với số được ghi trên giấy tờ chứng minh bản thân là người nước ngoài) / Không có thì chọn 미등록
Thông tin liên lạc	▶ Nhập địa chỉ, số điện thoại, email
Số hộ chiếu	▶ Phải giống với số trên hộ chiếu
Bản sao hộ chiếu	▶ Tải lên bản sao hộ chiếu
Loại visa/Hạn visa	▶ Nhập chính xác trong trường hợp hiện đang có visa Hàn Quốc
Thông tin liên lạc (dự phòng)	▶ Nhập điện thoại, email,... dự phòng trong trường hợp nhà trường không liên lạc trực tiếp được với thí sinh để tránh các bất lợi phát sinh
Học lực	▶ Nhập tên trường cấp 3 đã tốt nghiệp/ Trường hợp chuyển tiếp thì điền trường cấp 3 và trường đại học (quốc gia, thành phố, thời gian theo học, tên trường, thông tin liên lạc của trường, địa chỉ, homepage,...)
Thông tin khác	▶ Chọn cách mà bản thân ứng tuyển (qua trung tâm, tự tìm trên mạng, triển lãm du học, người quen giới thiệu, là sinh viên Viện Giáo dục tiếng Hàn của trường)
Ảnh	▶ Tải lên ảnh của bản thân (nên dùng ảnh giống trên hộ chiếu) (Nếu tải lên ảnh đôi mũ/không đúng quy cách ảnh thẻ sẽ bị đánh trượt hồ sơ)
Thanh toán phí ứng tuyển	▶ Kiểm tra kỹ các thông tin đã điền trước khi thanh toán, tiến hành thanh toán theo hướng dẫn trên trang đăng ký (toàn bộ số tiền đã thanh toán sẽ không được hoàn trả & thí sinh không thể thay đổi thông tin sau khi đã thanh toán)
In phiếu địa chỉ	▶ In và dán phiếu địa chỉ lên bì hồ sơ và gửi bưu điện/đến nộp trực tiếp

Phụ lục 3 Bản đồ khuôn viên trường



Phụ lục 4 Phương tiện giao thông đến trường

대중교통 안내



지하철

지하철 7호선 숭실대입구역 역 3번 출구
역방향 출구로 나오면 바로 학교 앞문입니다



버스

전선 버스 501, 506, 641, 650, 742, 750, 752, 753
지선 버스 5511, 5517
공항 버스 6019



승용차

출발 방법

출발 = 한강대교 =

상도동삼거리 = 상도동삼거리에서 하차한 후

숭실대학교 입구 삼거리에서 하차한 후 220m 직진 =

숭실대학교 앞문

하차하기 방법

하차하기 = 상도동삼거리 =

상도동삼거리 = 상도동삼거리 직진 =

숭실대학교 입구 삼거리에서 하차한 후 220m 직진 =

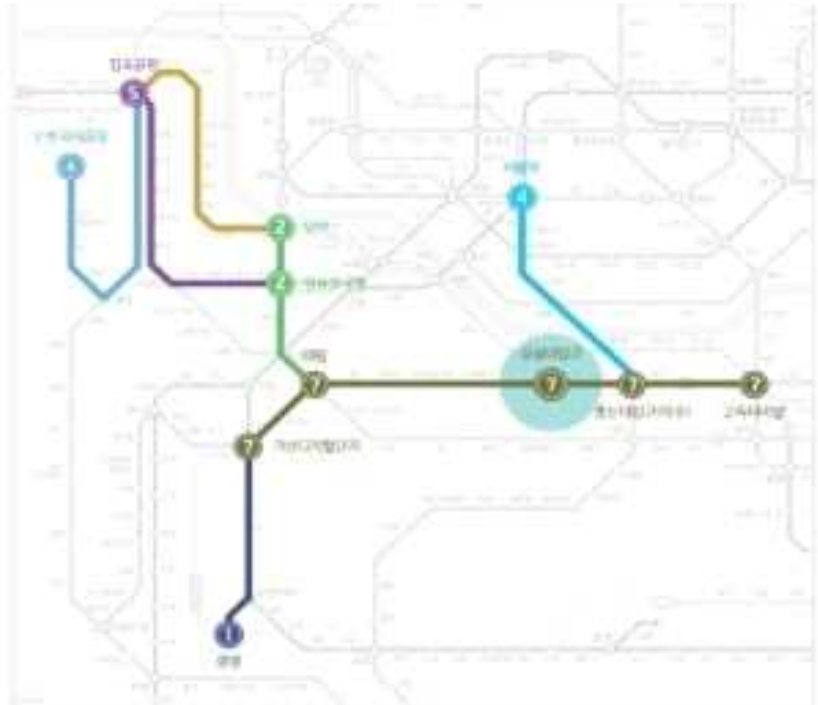
숭실대학교 앞문

이수사거리 방법

이수사거리 = 남정미 =

출발 = 박문소방차출구 =

숭실대학교 남문에서 180m 직진 = 숭실대학교 앞문



Học kỳ 1 năm học 2027
THÔNG BÁO TUYỂN SINH DÀNH CHO
DU HỌC SINH QUỐC TẾ
(TÂN SINH VIÊN & SINH VIÊN CHUYÊN TIẾP)

Phòng Tuyển sinh Trường đại học Soongsil
ĐC : 06978 Seoul Dongjak-gu Sangdo-ro 369
SĐT : 02.820.0050~3 (hướng dẫn hồ sơ nhập học)
E-mail. iphak@ssu.ac.kr
admission.ssu.ac.kr

